

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên công trình: Đường số 1 tổ 2 ấp Suối Dzui, xã Túc Trung.
- Tên Gói thầu: Gói thầu số 04 (xây lắp): Thi công xây dựng.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã La Ngà.
- Nguồn vốn: Ngân sách + nhân dân đóng góp.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông nông thôn, cấp B.
- Địa điểm xây dựng: Xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai.

- **Mục tiêu đầu tư:** Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch của xã và tỉnh, làm tiền đề hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu vực, công tác quản lý đất đai, ngăn ngừa sự tự phát của người dân, Đảm bảo ổn định đời sống cho bà con nhân dân trên địa bàn. Đồng thời thúc đẩy kinh tế - xã hội cũng như góp phần củng cố và phát triển An ninh Quốc phòng khu vực. Vì thế việc nâng cấp “Đường số 1 tổ 2 ấp Suối Dzui, xã Túc Trung” là việc làm cần thiết và cấp bách tạo điều kiện cho người dân địa phương tham gia giao thông thuận tiện, nâng cao đời sống văn hóa trong ấp, mặt khác chỉnh trang lại hệ thống giao thông trong xã La Ngà nói riêng và cho tỉnh Đồng Nai nói chung.

- Quy mô đầu tư xây dựng:

- + Chiều dài tuyến: 575.50 m
- + Điểm đầu tuyến : Giao đường Quốc lộ 20.
- + Điểm cuối tuyến: Giao đường BTXM trong khu vực.

Giải pháp kỹ thuật:

- Mặt cắt ngang.
- + Bề rộng mặt đường: 5.5 m
- + Độ dốc ngang mặt đường dốc về 2 bên 2%
- + Mái taluy đào: 1:1
- + Mái taluy đắp: 1:1.5
- Thiết kế trắc dọc:
 - + Cao độ thiết kế: Cao độ thiết kế được không chế theo các nguyên tắc sau:
 - + Vuốt nối dựa theo các điểm khống chế ở đầu tuyến và điểm cuối tuyến.
 - + Đảm bảo độ dốc dọc tối thiểu thoát nước mặt đường và tối đa để xe chạy.
 - + Để đảm bảo khối lượng đắp nhỏ, phù hợp chọn độ dốc của đường đắp bám theo đường hiện hữu.
 - + Dốc dọc thiết kế lớn nhất :
- Thiết kế nền đường.Nền đường được xử lý như sau:
 - + Phần nền đường mở rộng hiện hữu là đường đất đào và lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0.95$.
- Thiết kế mặt đường.
- * Chọn kết cấu mặt đường từ trên xuống như sau:

- + Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M250, dày 18cm;
- + Lớp giấy dầu cách ly
- + Lớp cấp phối đá dăm dày 12cm, độ chặt $K \geq 0.98$
- + Đào đắp lu lên nền đường đạt độ chặt $K \geq 0.95$
- Thiết kế thoát nước.
- + Thoát nước dọc bên trái tuyến (dài 575m) và bên phải tuyến (dài 189m) đầu tư làm mới mương BTXM đập đan KT 60x80
- Bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10cm
- Bê tông đáy đá 1x2 M250 dày 10cm
- Bê tông thành đá 1x2 M250 dày 20cm
- Bê tông gờ góc đan đá 1x2 M250
- Bê tông tấm đan đá 1x2 M250 dày 15cm
- + Thoát nước dọc, ngang bên phải tuyến (dài 392.4m) đầu tư làm mới mương Cống hộp đơn KT(1.2x1.2m) với kết cấu móng như sau
- Bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10cm
- Bê tông đáy đá 1x2 M250 dày 20cm
- Lắp đặt cống hộp mua sẵn Kt 1.2x1.2m trên thị trường
- Thiết kế, lắp đặt biển báo:

- + Các vị trí lắp đặt biển báo thể hiện chi tiết trên bình đồ (chi tiết xem bản vẽ)

** Lưu ý: Nhà thầu khi tham dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; Khi thực hiện và thanh quyết toán khối lượng của gói thầu thì thuế giá trị gia tăng được điều chỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật và điều khoản trong hợp đồng.*

2. Thời hạn hoàn thành: Tối đa 120 ngày (bao gồm thời gian quyết toán gói thầu).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Yêu cầu các nhà thầu lập tiến độ về thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng. E-HSDT phải thể hiện đầy đủ các biểu đồ nhân lực, vật liệu, thiết bị thi công.

- Nhà thầu cần phải lập tổng tiến độ, tiến độ chi tiết thực hiện các hạng mục hợp lý để đảm bảo thực hiện công trình đạt chất lượng và đúng thời hạn yêu cầu trong vòng ≤ 120 ngày bao gồm thời gian quyết toán gói thầu (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

- Tiến độ thi công chi tiết trình bày theo biểu đồ thanh ngang theo ngày hoặc tuần, mỗi khoảng thời gian không quá 3 ngày, phải thể hiện đầy đủ trình tự thực hiện các phần việc chính yếu trong hạng mục.

- Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục. Có biện pháp thi công để bù cho tiến độ thi công những ngày bị ảnh hưởng của các điều kiện khách quan

- Biểu đồ huy động thiết bị phải thể hiện đầy đủ các loại máy, thiết bị cần thiết để thực hiện công việc phù hợp với định mức theo quy định và tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất.

- Biểu đồ huy động vật tư phải thể hiện đầy đủ chủng loại vật tư cần thiết để thực hiện công việc.

- Biểu đồ bố trí nhân lực phải đảm bảo phù hợp với từng công việc, đảm bảo phù hợp với định mức theo quy định và tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất.

- Nhà thầu cam kết huy động đủ số lượng nhân công theo biểu đồ bố trí nhân lực, đảm bảo bố trí đầy đủ số lượng nhân công lái máy được đào tạo phù hợp với số lượng và loại máy yêu cầu của gói thầu tại bảng Yêu cầu về thiết bị thi công chủ yếu (Chương III: Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT). Tất cả các nhân công (bao gồm cả nhân công kỹ thuật) phải có thẻ an toàn lao động (hoặc tài liệu chứng minh đã qua lớp huấn luyện an toàn lao động). Nhà thầu chuẩn bị bản gốc hoặc bản photo công chứng các hồ sơ: CCCD, chứng chỉ đào tạo nghề, thẻ ATLĐ của tất cả nhân công để đối chiếu làm rõ khi có yêu cầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật thể hiện trên bản vẽ thiết kế thi công. Ngoài ra, nhà thầu còn phải thực hiện các công việc cần thiết trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng bao gồm tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu, thử nghiệm, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, huy động thiết bị, kiểm tra, giám sát chất lượng và các yêu cầu khác (nếu có).

- Quy mô gói thầu: Nhà thầu có trách nhiệm nghiên cứu bản vẽ thiết kế thi công và các tài liệu khác (nếu có) từ đó nêu ra quy mô cụ thể, chi tiết, đầy đủ của gói thầu.

- Nhà thầu có trách nhiệm nghiên cứu điều kiện thời tiết, khí hậu theo từng mùa tại địa điểm thi công từ đó nêu ra các thuận lợi, khó khăn, biện pháp khắc phục nhằm đáp ứng tiến độ thi công, đảm bảo chất lượng thi công, an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công theo từng giai đoạn công việc.

- Nhà thầu chịu trách nhiệm về việc khảo sát điều kiện thi công thực tế công trình, từ đó nêu rõ hiện trạng, điều kiện giao thông khu vực từ đó nêu ra các thuận lợi, khó khăn có thể ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng thi công, an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công

Nhà thầu chịu trách nhiệm khảo sát và nêu dự kiến cụ thể về nguồn điện, nước (phương án đấu nối nếu có) từ đó nêu ra thuận lợi, khó khăn khi thi công công trình.

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và phạm vi gói thầu đã được cung cấp.

- Áp dụng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Công tác quản lý chất lượng thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Biện pháp thi công trong quá trình thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo các quy định hiện hành, hồ sơ thiết kế, E-HSDT, E-HSMT và các cam kết khác

trong quá trình thương thảo hợp đồng.

- Chung loại vật tư, vật liệu, thiết bị cũng như kỹ thuật thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật được nêu dưới đây.

- Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;
- TCVN 4054 : 2005 Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế ;

- TCVN 10380 : 2014 Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế ;

- Quyết định số 932/QĐ-BGTVT ngày 18/07/2022 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường Giao thông nông thôn phục vụ Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng đường ô tô TCN 223 - 95;

- Quyết định 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 của Bộ Giao Thông Vận

Tải về việc ban hành – Quy định tạm thời về thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông;

- Quyết định 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/08/2012 của bộ Giao Thông Vận Tải – Quyết định ban hành quy định tạm thời về kỹ thuật thi công và nghiệm thumặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông.

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019

- Tiêu chuẩn móng cấp phối đá dăm (CPĐĐ) trong kết cấu áo đường ô tô – Vật liệu, thi công và nghiệm thu (TCVN 8859-2023);

- Tiêu chuẩn lớp kết cấu áo đường ô tô bằng cấp phối thiên nhiên – Vật liệu, thi công và nghiệm thu (TCVN 8857-2011);

- Tiêu chuẩn Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu (TCVN 4085:2011);

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Yêu cầu thiết kế: TCXDVN 356 :2005;

- Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật: TCVN 7570:2006;

- Một số tiêu chuẩn xây dựng hiện hành khác có liên quan thiết kế công trình.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đảm bảo thi công công trình đạt chất lượng theo yêu cầu bản vẽ thiết kế và hồ sơ mời thầu. Thực hiện đúng các quy định về quản lý chất lượng công trình ban hành theo Chương II của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành. Nếu thi công không đạt phải chịu mọi chi phí bồi thường thiệt hại liên quan đến việc làm hỏng và làm lại đúng với yêu cầu chất lượng.

a) Sơ đồ tổ chức công trường:

Trình bày đầy đủ và hợp lý các nội dung: sơ đồ tổ chức hiện trường, thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường (chức năng các bộ phận: quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính, kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các tổ đội thi công, mối quan hệ giữa trụ sở chính và việc quản lý ngoài hiện trường).

b) Tổ chức mặt bằng công trường: trình bày đầy đủ và hợp lý các nội dung

+ Nhà thầu tổ chức mặt bằng bố trí đầy đủ các hạng mục: Văn phòng, lán trại, khu vệ sinh, nhà tắm, kho thiết bị, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước... Mặt bằng công trường phải đảm bảo thi công các công việc, hạng mục công việc được thông suốt.

+ Để đảm bảo tính khả thi thi khu đất dự kiến xây dựng lán trại và làm kho bãi phải đồng thời đảm các yêu cầu sau: Có diện tích tối thiểu đáp ứng bố trí đầy đủ các hạng mục yêu cầu được quy định tại Mục 3 Chương III E-HSMT. Khi được mời đối chiếu tài liệu nhà thầu cung cấp vị trí bố trí lán trại, công trình tạm, bãi tập kết vật tư, thiết bị . trường hợp vị trí dự kiến thuộc quyền sở hữu của nhà thầu nhà thầu cung cấp 1 trong các giấy tờ sau : Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc hợp đồng mua bán được công chứng bởi cơ quan chức năng. Trường hợp nhà thầu đi thuê mặt bằng phải có hợp đồng thuê mướn thể hiện rõ số tờ số thửa đất thuê (Nhà thầu chuẩn bị bản gốc hoặc bản phô công chứng các hồ sơ: hợp đồng thuê, tài liệu chứng minh quyền sở hữu hợp pháp của bên cho thuê). Nếu không xác định được vị trí thì phải thuê chuyên gia đánh giá lại E-HSMT và đánh giá nội dung này là không đạt.

+ Để đảm bảo không gian riêng tư cần thiết (Đối với công trình tạm như nhà vệ sinh, phòng tắm giặt nhà thầu có bản vẽ và thuyết minh cụ thể phân khu cho nam và nữ).

+ Nhà thầu Có Giải pháp phân luồng giao thông trong khu vực thi công công trình và các vị trí tiếp giáp với mạng lưới giao thông khu vực xung quanh nhằm phục vụ quá trình thi công, đảm bảo an toàn giao thông công trình và giao thông khu vực. Giải pháp phân luồng giao thông phải phù hợp với tiến độ thi công và điều kiện giao thông thực tế xung quanh khu vực thi công.

+ Nhà thầu có giải pháp cung cấp nguồn điện, nước phục vụ quá trình thi công. Nếu nguồn cung cấp nước và điện để thi công từ các đơn vị khác phải có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết đầu nối.

c) Các giải pháp kỹ thuật cho các công tác, hạng mục chủ yếu:

Hồ sơ thể hiện đầy đủ công tác tổ chức thi công, các biện pháp kỹ thuật thi công chi tiết cho các công tác xây lắp trong các hạng mục; các giải pháp kỹ thuật (nếu có), được đánh giá hợp lý về mặt kỹ thuật thi công. Các hạng mục thi công phải đáp ứng tính đồng bộ về trình tự thi công, các hạng mục thi công sau không ảnh hưởng đến các hạng mục thi công trước đó. Riêng đối với các hạng mục thi công hệ thống thoát nước nhà thầu phải trình bày thêm nội dung điều tiết dòng chảy không ảnh hưởng đến quá trình thi công và không ảnh hưởng đến quá trình tham gia lưu thông của người tham gia giao thông cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, sản xuất của người dân trong khu vực.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

Mức độ đáp ứng về vật tư: hồ sơ dự thầu phải trình bày đầy đủ các loại vật tư theo yêu cầu xây lắp; ghi rõ quy cách, xuất xứ vật tư, nhãn hiệu thiết bị, sản phẩm của nhà sản xuất có uy tín, chất lượng ổn định trên thị trường, đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật vật tư. Nếu có thiếu sót (thiếu sót chủng loại yêu cầu hoặc nơi sản xuất) hoặc dự thầu các loại vật tư không đạt yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thì không đạt.

Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách đúng theo thiết kế được duyệt, khi cần thử mẫu bên B phải thử mẫu, chi phí thử mẫu do bên B chi trả.

Trường hợp cần thiết phải đưa vào công trình một số vật tư khác mẫu đã quy định thì bên B phải thử mẫu, đưa kết quả thử mẫu cho bên A để bên A quyết định, chi phí thử mẫu do bên B chi trả.

Hướng dẫn: căn cứ thiết kế kỹ thuật và các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, các nhà thầu lập bảng quy cách chủng loại vật tư dự thầu theo các loại vật tư như bảng sau và phải nêu rõ chủng loại, nhãn hiệu vật tư sẽ sử dụng cho công trình (ghi rõ nguồn gốc sản xuất – không ghi chung chung) để làm cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng khi trúng thầu).

Nhà thầu phải liệt kê đầy đủ các vật tư - thiết bị chính bắt buộc phải được thí nghiệm trước khi đưa vào thi công lắp đặt theo quy định Thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/06/2023 của Bộ trưởng Bộ xây dựng (Nếu trình bày thiếu hoặc không đúng một trong các vật tư bắt buộc phải được thí nghiệm trước khi đưa vào thi công lắp đặt thì đánh giá không đạt.)

BẢNG CHUNG LOẠI VẬT TƯ

Stt	Tên loại vật tư, thiết bị	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật/Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu, xuất xứ
1	Xi măng PC40, PCB40	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
2	Cát xây dựng	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, đúng quy cách, cấp phối	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
3	Bê tông nhựa nóng các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
4	Đá các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu

Stt	Tên loại vật tư, thiết bị	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật/Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu, xuất xứ
5	Thép tròn các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
6	Thép hình, thép tấm các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
7	Bê tông thương phẩm các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
8	Cấu kiện bê tông đúc sẵn	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật, thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu

- Căn cứ thiết kế kỹ thuật và các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, nhà thầu lập bảng quy cách chủng loại vật tư dự thầu theo các loại vật tư, thiết bị như bảng trên và phải nêu rõ chủng loại, nhãn hiệu vật tư, thiết bị sẽ sử dụng cho công trình *Nhà thầu phải ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ... của các loại vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình để bên mời thầu làm cơ sở đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng tại mục 3, Chương III của E-HSMT. Nhà thầu phải xem xét TKBVTC, đính kèm E-HSMT để xác định các vật liệu đưa vào thi công gói thầu có yêu cầu kỹ thuật tương đương hoặc cao hơn (chất lượng tốt hơn) các vật liệu quy định trong TKBVTC, các thuyết minh về thiết kế tương ứng với từng hạng mục trong gói thầu đã duyệt. Trong E-HSDT của mình, nhà thầu phải xác định rõ và đầy đủ **chủng loại, mã hiệu, nguồn gốc, xuất xứ/chứng nhận xuất xưởng** của các vật liệu, vật tư, thiết bị sử dụng cho công trình (nếu có) **mà không được ghi “hoặc tương đương”**. **Tại các mục quy định nhóm vật liệu chung (các loại) nhà thầu có nhiệm vụ đề xuất các loại vật liệu phù hợp với gói thầu.***

- Đối với các tài nguyên khoáng sản: đất, cát, đá các loại nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh nguồn cung cấp hợp pháp, đảm bảo đủ số lượng thực hiện gói thầu.

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt: Trình tự thi công do nhà thầu lập phải đảm bảo khoa học, hợp lý, đúng tổng tiến độ đã cam kết với chủ đầu tư.

Để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chất lượng công trình, trong quá trình thi công bên B phải bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật giám sát và hướng dẫn kỹ thuật thi công đúng theo yêu cầu thiết kế và quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành.

Những bộ phận công trình ngầm, khuất đều phải có biên bản nghiệm thu, được kỹ thuật bên A xác nhận về chất lượng mới được chuyển sang phần việc tiếp theo. Quá trình thi công hai bên A và B phải lấy mẫu thử (mẫu thử phải được cơ quan có tư cách pháp nhân thử mẫu).

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Tất cả các thiết bị sau khi lắp đặt phải được vận hành thử nghiệm đúng quy định, được sự giám sát của chủ đầu tư xác nhận chất lượng vận hành thử nghiệm đúng thông số kỹ thuật trước khi nghiệm thu bàn giao.

Một số thiết bị có chế độ hoạt động liên tục, lâu dài như máy bơm nước... phải được vận hành thử nghiệm có tải và không tải liên tục trong thời gian ít nhất 2 giờ.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải có biện pháp thực hiện phòng, chống cháy nổ cho công trình trong suốt quá trình thi công. Thực hiện đầy đủ theo các tiêu chuẩn sau:

Số hiệu tiêu chuẩn	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
Quy chuẩn sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD	Về an toàn cháy cho nhà và công trình
TCVN 5760: 1993	Hệ thống chữa cháy- Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng
TCVN 2622: 1995	Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình- yêu cầu thiết kế
TCVN 5738: 2001	Hệ thống báo cháy- Yêu cầu kỹ thuật
TCVN 3890:2023	Phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình- Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng
Các tiêu chuẩn khác	Đáp ứng quy định hiện hành

- Mọi sự cố xảy ra do không đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra các sự cố do nhà thầu chịu.

- Nhà thầu nêu cụ thể, đầy đủ các khả năng gây cháy nổ khi thi công tất cả các công việc thuộc gói thầu (Nhà thầu phải Căn cứ vào tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất và điều kiện thời tiết theo mùa lúc thi công từng công việc) từ đó có biện pháp đảm bảo PCCC cho từng công việc phù hợp với quy định và pháp luật hiện hành.

Hồ sơ thể hiện đầy đủ, chi tiết các nội dung yêu cầu, tuân theo các quy định chung hiện hành và phù hợp với thực tế công trình xây dựng thì được xem là đạt yêu cầu.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện theo Chương II của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 như sau:

1. Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị thì còn phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

-Nhà thầu nêu cụ thể, đầy đủ các khả năng mất vệ sinh môi trường khi thi công các công việc thuộc gói thầu (Nhà thầu phải Căn cứ vào tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất và điều kiện thời tiết theo mùa lúc thi công từng công việc) từ đó có biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường cho từng công việc phù hợp với quy định và pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

3. Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

4. Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng Biện pháp an toàn lao động tiêu chuẩn “4.1. An toàn lao động” khi có đề xuất đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nhà thầu phải thuyết minh các căn cứ pháp lý thực hiện theo Nghị định 06/2020/NĐ-CP; Điều 39 Luật an toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Điều 3 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; phần 2 Quy định kỹ thuật QCVN 18:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021; chỉ đạo tại văn bản 508/SXD-QLCLXD ngày 05/2/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc triển khai văn bản số 66/BXD-QLCLXD ngày 08/01/2021; chỉ thị số 03/CT-BXD ngày /06/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc tăng cường quản lý bảo đảm an toàn lao động trong thi công xây dựng; Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành khác.

- Nhà thầu nêu cụ thể, đầy đủ các khả năng mất an toàn lao động khi thi công tất cả công việc thuộc gói thầu (Nhà thầu phải Căn cứ vào tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất và điều kiện thời tiết theo mùa lúc thi công từng công việc) từ đó có biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường cho từng công việc phù hợp với quy định và pháp luật hiện hành.

- Lập hệ thống quản lý thi công xây dựng, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm công trình. Trong đó, cần nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá

nhân trong đội ngũ cán bộ, công nhân chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu, cũng như các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý an toàn.

- Thuyết minh và tạo biểu mẫu hồ sơ báo cáo các biện pháp đảm bảo an toàn, nội quy về an toàn lao động, kiểm tra mắt bằng thi công công trình, kiểm tra đường thoát hiểm, lối ra vào chữa cháy; hệ thống các biển báo công trình, biển cảnh báo những vị trí nguy hiểm; kiểm tra việc vệ sinh an toàn, sử dụng các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; kiểm tra hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu, điện thi công; kiểm tra độ ổn định của giàn giáo, sàn công tác; kiểm tra các lan can, rào chắn; kiểm tra việc che chắn vật liệu văng bắn; kiểm tra việc sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang bị.

- Thuyết minh và tạo biểu mẫu hồ sơ báo cáo Khám sức khỏe định kỳ; khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc; khám bệnh nghề nghiệp (nếu có). Tập huấn sơ cấp cứu. Y tế công trường (chúng chỉ y tế lao động nếu có cán bộ y tế). Lập hồ sơ vệ sinh lao động (nếu có); hồ sơ quản lý sức khỏe và bệnh tật.

- Thuyết minh và tạo biểu mẫu hồ sơ báo cáo kiểm tra công tác kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; công tác xây dựng các nội quy, quy trình vận hành các loại máy có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ tại nơi làm việc.

- Thuyết minh các biện pháp đảm bảo an toàn và biện pháp chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao.

- Thuyết minh tổng hợp về an toàn lao động bao gồm các nội dung chi tiết như: chính sách quản lý an toàn lao động; sơ đồ tổ chức bộ phận quản lý an toàn lao động; quy định về huấn luyện an toàn lao động; quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ cho các công việc cụ thể đòi hỏi an toàn; yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng công trường; các yêu cầu chung về đường đi lại, vận chuyển, sắp xếp vật liệu, nhiên liệu, cấu kiện; quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân; quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp; và quy trình theo dõi, báo cáo công tác quản lý an toàn lao động.

- Thuyết minh các biện pháp phối hợp với các bên liên quan thường xuyên rà soát kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế thi công xây dựng. Người lao động có trách nhiệm báo cáo với người có thẩm quyền khi phát hiện nguy cơ gây mất an toàn lao động định kỳ, đột xuất.

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao phải có bảo hiểm an toàn lao động, phải có giàn giáo an toàn lao động.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người lao động, thiết bị, phương tiện thi công và công trình trước khi thi công xây dựng.

Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

- Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải được bố trí người hướng dẫn, cảnh báo để phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công, Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu xây dựng có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, phổ biến, tập huấn các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được huấn luyện và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo vệ cá nhân, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Nhà thầu thi công có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động ngoài nhân sự được yêu cầu là nhân sự chủ chốt (kèm tài liệu chứng minh khả năng huy động), cụ thể như sau:

a) Đối với công trường của nhà thầu có tổng số lao động trực tiếp từ 50 (năm mươi) người trở lên (bao gồm nhân sự chủ chốt, nhân sự huy động, công nhân kỹ thuật, công nhân lao động dựa trên biểu đồ huy động của nhà thầu) thì phải bố trí ít nhất 1 (một) cán bộ chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động;

b) Đối với công trường của nhà thầu có tổng số lao động trực tiếp từ 1.000 (một nghìn) người trở lên thì phải thành lập phòng hoặc ban an toàn, vệ sinh lao động hoặc bố trí tối thiểu 2 (hai) cán bộ chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động;

c) Người làm công tác chuyên trách về an toàn, vệ sinh lao động phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định.

- Cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng theo phân cấp quản lý có trách nhiệm kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất công tác quản lý an toàn lao động trên công trường của chủ đầu tư và các nhà thầu. Trường hợp công trình xây dựng thuộc đối tượng cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra công tác nghiệm thu thì công tác kiểm tra an toàn lao động được phối hợp kiểm tra đồng thời.

- Bộ Xây dựng quy định về công tác an toàn lao động trong thi công xây dựng.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

1. Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng công trình. Các biểu đồ huy động nhân lực, vật liệu, thiết bị phải đầy đủ và phù hợp với tiến độ tổng công trình.

2. Về bố trí các cán bộ chủ chốt: có bố trí Chỉ huy trưởng công trình, giám sát thi công và cán bộ phụ trách thanh toán, quyết toán công trình, các nhân sự theo yêu cầu của HSMT và đề xuất của nhân sự tham gia gói thầu.

3. Yêu cầu về huy động thiết bị: nội dung đánh giá ở chỉ tiêu này bao gồm đánh giá về mức độ đáp ứng chủng loại, số lượng thiết bị quy định và mức độ hợp lý của việc bố trí thiết bị thi công công trình. Nhà thầu nghiên cứu phương án thi công, tiến độ thi công, quy định về thiết bị theo Bảng yêu cầu thiết bị thi công chủ yếu để bố trí loại và số lượng thi công công trình phù hợp.

4. Phân huy động nhân sự thi công, máy, thiết bị thi công nhà thầu phải đề xuất theo đúng tiến độ thi công tổng quát. Trường hợp huy động máy, thiết bị thi công tại thời điểm mà tiến độ tổng quát không có nhu cầu và không có vị trí lưu bãi phù hợp với diện tích lán trại do nhà thầu đề xuất đồng thời không ảnh hưởng đến công trình thì được đánh giá không phù hợp và đánh giá không đạt nội dung tính phù hợp về huy động.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy thiết bị và công trình, tiến độ thi công.

Giải pháp công nghệ do bên B chọn và lập giải pháp công nghệ, biện pháp thi công hợp lý. Nhà thầu phải đề xuất các biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục chính tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các yêu cầu cơ bản sau:

- Thi công trong khu vực đã được chỉ định và theo bản vẽ mặt bằng thi công đã nêu khi tham gia dự thầu được chấp thuận bởi chủ đầu tư. Định vị công trình đúng tim mốc đã được bàn giao từ chủ đầu tư và đơn vị thiết kế.

- Quá trình thi công đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các hạng mục lân cận và cơ sở hạ tầng của khu vực: đường giao thông, công thoát nước, đường dây điện, điện thoại...

- Nhà thầu phải có biện pháp che chắn, ngăn cách và có những quy định cụ thể cho công nhân, không được đi lại gây mất trật tự trong khu vực, những vật tư thiết bị tập kết về công trường phải để đúng nơi quy định theo tổ chức mặt bằng thi công.

- Nếu có vướng mắc kỹ thuật với các hạng mục đã thi công như mương hoặc công ngầm, v.v... nhà thầu phải báo thiết kế xử lý và khi thi công phải đảm bảo thông đường ống, không làm hư hỏng chỗ ghép và hạng mục đã thi công.

- Về điện, nước phục vụ thi công nhà thầu tự lo việc dẫn dặt vào công trường, chịu trách nhiệm trả tiền tiêu thụ và đồng thời có trách nhiệm bảo quản nguồn cũng như nội quy sử dụng.

Các biện pháp thi công được lập phải đảm bảo tiến độ thi công công trình, nhà thầu phải thực hiện đúng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, cụ thể như sau:

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình có nghĩa vụ lập tiến độ thi công xây dựng chi tiết, bố trí xen kẽ kết hợp các công việc cần thực hiện nhưng phải bảo đảm phù hợp với tổng tiến độ của dự án.

- Nhà thầu hoặc từng thành viên trong liên danh (nếu có) có sơ đồ bộ máy chỉ đạo rõ ràng, hợp lý. thuyết minh hệ thống điều hành thi công và bố trí nhân lực tại công trường. Nêu quyền hạn và nghĩa vụ của từng bộ phận trong sơ đồ bộ máy. Trường hợp nhà thầu liên danh phải có sơ đồ và thuyết minh về mối liên hệ sơ đồ bộ máy của từng thành viên trong liên danh đối với sơ đồ bộ máy chung trên công trường. Đảm bảo tính hợp lý, phù hợp với chức năng nhiệm vụ của công việc mình đảm nhận trong liên danh.

- Có giải pháp phân luồng giao thông khi thi công trên đoạn tuyến hiện hữu và giao cắt qua các tuyến đường hiện hữu kèm theo bản vẽ chi tiết .

- Khuyến khích việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng trên cơ sở đảm bảo chất lượng công trình. Trường hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án thì nhà thầu xây dựng được xét thưởng theo hợp đồng. Trường hợp kéo dài tiến độ xây dựng gây thiệt hại thì bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại và bị phạt vi phạm hợp đồng.

- Lưu ý: Đối với nhà thầu liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải trình bày đầy đủ (thuyết minh + bản vẽ) nội dung công việc do mình đảm nhận, đảm bảo đáp ứng biện pháp thi công tổng thể, biện pháp thi công tại nút giao công việc và đấu nối công việc giữa các nhà thầu trong quá trình thi công (nếu có).

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Được đánh giá trên các đề xuất của nhà thầu về việc quản lý chất lượng thi công xây dựng của nhà thầu. Hồ sơ thể hiện các biện pháp quản lý chất lượng thi công xây dựng của nhà thầu theo Chương II của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và các quy định hiện hành, thì được xem là đạt yêu cầu.

Nhà thầu thực hiện các công tác cụ thể như sau:

1. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng, tất cả nội dung phải được trình bày, thuyết minh, phê duyệt ngay trong hồ sơ dự thầu và phải được thông báo cho chủ đầu tư biết trước khi thi công xây dựng.

+Nhà thầu phải liệt kê đầy đủ các vật tư - thiết bị chính bắt buộc phải được thí nghiệm trước khi đưa vào thi công lắp đặt theo Quy chuẩn Việt Nam số 16:2019/BXD và kèm Thông tư số 19/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ xây dựng (Nếu trình bày thiếu hoặc không đúng một trong các vật tư bắt buộc phải được thí nghiệm trước khi đưa vào thi công lắp đặt thì đánh giá không đạt.)

+ Nhà thầu nêu cụ thể quy trình thí nghiệm đối với tất cả các vật tư dùng thi công công trình phải tuyệt đối tuân thủ TCVN và QCVN áp dụng thi công công trình.

2. Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung:

a) Sơ đồ tổ chức các bộ phận, cá nhân của nhà thầu thi công xây dựng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của công trường xây dựng; quyền và nghĩa vụ của các bộ phận, cá nhân này trong công tác quản lý chất lượng công trình.

b) Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng công trình bao gồm:

- Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

- Lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình tiến độ thi công, trừ trường hợp trong hợp đồng có quy định khác.

- Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

- Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình; đảm bảo chất lượng công trình và an toàn trong thi công xây dựng.

- Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư nếu phát hiện bất kỳ sai khác nào giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng và điều kiện hiện trường.

- Sửa chữa sai sót, khiếm khuyết chất lượng đối với những công việc do mình thực hiện; chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư khắc phục hậu quả sự cố trong quá trình thi công xây dựng công trình; lập báo cáo sự cố và phối hợp với các bên liên quan trong quá trình giám định nguyên nhân sự cố.

- Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

- Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác.

c) Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu; hình thức và nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và với các bên có liên quan theo quy định hiện hành

d) Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định hiện hành và lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

3. Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không bảo đảm chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

12. Yêu cầu về mức độ bảo hành:

Nhà thầu phải thực hiện đúng theo Điều 28 Chương III của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021:

❖ Bảo hành:

- Thời gian bảo hành công trình: **≥ 12 tháng**, thời hạn bảo hành được tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.

- Mức bảo hành công trình: **5% giá trị hợp đồng**.

- Trong thời hạn bảo hành, nhà thầu thi công xây dựng công trình phải thực hiện việc bảo hành sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Nếu các nhà thầu nêu trên không tiến hành bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

- Khi chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng thì nhà thầu thi công xây dựng công trình tổ chức khắc phục ngay sau khi có yêu cầu và phải chịu mọi phí tổn khắc phục.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình và chỉ được hoàn trả tiền bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

- Nhà thầu phải có đề xuất thời gian khắc phục (chậm nhất trong vòng 1 tuần kể từ ngày Chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa) và giải pháp kỹ thuật sửa chữa những hư hỏng của công trình đảm bảo không ảnh hưởng đến sự hoạt động của công trình.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác có liên quan chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành.

13. Yêu cầu khác căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu:

Do tính chất đặc thù của công trình, ngoài các yêu cầu từ mục 1 đến mục 12 phần III chương V. Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể sau:

- Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng tiêu chuẩn “4.4. Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường” khi có đề xuất: Có biện pháp đảm bảo an toàn đầy đủ, hợp lý và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với: các công trình liền kề; các công trình hạ tầng, cây xanh, người dân xung quanh khu vực thi công; có đề xuất các biện pháp đảm bảo an toàn khi thi công trong điều kiện tường rào công trình tiếp giáp các hộ dân; có biện pháp an toàn khi vận chuyển vật tư, vật liệu trong khu vực đông dân cư và nhỏ hẹp; có cam kết bồi thường cho các hộ dân và các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình.

- Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng tiêu chuẩn “2.5. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công” khi có đề xuất: giải pháp đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư; có giải pháp tổ chức thi công 3 ca 4 kíp nhằm hoàn thành công trình trong năm 2025-2026; có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục.

14. Cách thức trình bày hồ sơ

Nhà thầu trình bày các nội dung E-HSĐT một cách hợp lý, sắp xếp khoa học dễ theo dõi,

Nhà thầu phải có phụ lục danh mục tài liệu, phải đánh số thứ tự cho từng tiêu chuẩn đánh giá theo Mục 3 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật (E-HSMT). Thuyết

minh riêng từng tiêu chuẩn đánh giá theo Mục 3 Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật không chồng chéo với tiêu chuẩn đánh giá khác. Nội dung thuyết minh ở mỗi tiêu chuẩn đánh giá chỉ tính cho từng tiêu chuẩn đó mà không tính cho tiêu chuẩn đánh giá khác.

IV. Các bản vẽ: Được đính kèm trên Hệ thống